Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 13

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

nhẫn nhục; nếu không thể nhẫn nhục, dẫu phước báo lớn lao thì cũng sẽ hưởng hết trong một đời; nhà Phật nói rất hay, bố thí là tu phước, nhẫn nhục là giữ gìn [phước báo]; nếu bạn không thể nhịn thì bạn không giữ nổi, sẽ đánh mất rất nhanh. Phía sau còn ba điều, nhất định phải đoạn tham-sân và si, đây là tam độc phiền não. Đây là lúc còn sống tạo bảy thứ nhân thiện, thù thắng, sau đó lại phát tâm phục vụ đại chúng nên mới được cảm ứng thù thắng, được quả báo tốt như vậy. Trong cả bộ kinh Địa Tạng, phẩm này là phẩm quan trọng nhất, phần cuối cùng của kinh quy kết về Tam Bảo, "Danh Hiệu Phẩm" là Phật Bảo, "Bố Thí Phẩm" là Pháp Bảo, sau đó "Lợi Ích Tồn Vong Phẩm" là Tăng Bảo. [Hiện nay] Phật chẳng còn tại thế, trong Tam Bảo thì Pháp Bảo trọng yếu nhất, khuyên chúng ta tu bố thí. [Chúng ta nhất định phải hiểu] định nghĩa của hai chữ Bố Thí cho rõ ràng. Bố thí chính là phục vụ, bố thí hết thảy chúng sanh tức là phục vụ cho nhân dân, cho xã hội, phục vụ cho chúng sanh trong thập pháp giới, đó là Phật đạo, Bồ Tát đạo. Do đó chúng ta không thể nhìn sai việc bố thí, cứ cho rằng quyên tặng một ít của cải thì trong nhà Phật gọi là bố thí, vậy thì bạn hiểu việc bố thí một cách quá đơn giản, quá hạn hẹp rồi. Trong Bồ Tát hạnh, đức Phật dạy cho chúng ta sáu nguyên tắc, sáu điều, trong kinh điển gọi là Lục Độ, Lục Ba La Mật, tức là sáu nguyên tắc cho hành vi của Bồ Tát. Thứ nhất là Bố Thí, thứ hai cũng là Bố Thí, thứ ba vẫn là Bố Thí. Đức Phật giảng Bố Thí chia thành ba loại: Thứ nhất là Bố Thí Tài, thứ nhì là Bố Thí Pháp, thứ ba là Bố Thí Vô Úy; điều thứ nhất trong Lục Độ là Bố Thí, Bố Thí bao gồm cả ba thứ: Tài, pháp, và vô úy. Thứ hai là Trì Giới, trì giới là tuân giữ pháp luật. Thứ ba là Nhẫn Nhục, tuân giữ pháp luật và nhẫn nhục đều thuộc về Vô Úy Bố Thí; sau đó là Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã đều thuộc về Pháp Bố Thí. Do đó nếu bạn quy nạp Bồ Tát hạnh thì đó chính là hai chữ Bố Thí; giải thích hai chữ Bố Thí chính là phục vụ cho hết thảy đại chúng. Bất luận bạn có thân phận gì, bạn làm nghề gì, hết thảy bạn đều vì chúng sanh, vì xã hội, vì nhân dân thì đó là tu bố thí ba-la-mật. Mỗi người chúng ta lợi sanh là làm một gương mẫu tốt cho chúng sanh, đó là tu bố thí ba-la-mật. Tâm địa một người trên thế gian tốt, phẩm đức tốt, hành vi tốt, làm gương tốt cho xã hội, thì đã bố thí thân mình, cả thân và tâm đều tu bố thí. Đời sống chúng ta, bất luận là giàu sang hay nghèo hèn, giàu sang thì làm một gương giàu sang tốt, nghèo hèn thì làm một gương nghèo hèn tốt. Người nghèo hèn giữ vững bổn phận, vui với cái nghèo, vậy chính là bố thí; người giàu sang làm gương tốt của một người

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 37 255

giàu, dùng những gì mình dư dả giúp cho những người nghèo, đó là gương tốt cho người giàu, có phước thì cùng hưởng với hết thảy chúng sanh. Bạn làm trong chánh phủ, phục vụ cho nhân dân, bạn buôn bán cũng phục vụ cho nhân dân, bạn làm công cũng phục vụ cho nhân dân. Chúng ta đã xuất gia, người xuất gia nghiên cứu Phật pháp, kinh giáo cho thấu triệt, giảng giải tường tận cho hết thảy chúng sanh, đó là phục vụ nhân dân, giúp mọi người phá mê khai ngộ, giúp mọi người nâng cao mức sống, người xuất gia cũng phục vụ nhân dân. Tất cả Phật pháp chẳng có gì khác, nói đến cuối

cùng tổng kết lại chỉ là phục vụ hết thảy chúng sanh mà thôi. Chúng ta phát tâm phục vụ cho chúng sanh, và cũng khuyên hết thảy chúng sanh cũng phải phục vụ chúng sanh, thực sự có thể hy sinh chính mình, xả mình vì người thì người đó gọi là Bồ Tát. Niệm niệm đều nghĩ đến chúng sanh, nghĩ đến toàn thể xã hội, nghĩ đến hết thảy nhân dân, chẳng nghĩ đến mình, chẳng nghĩ đến nhà mình; mình và nhà mình là một phần tử của đoàn thể, cả đoàn thể tốt thì lẽ nào mình không tốt được. Cho nên họ có phước báo lớn như vậy, phước báo có nguồn gốc từ đâu, chúng ta hiểu được. Đoạn kinh văn sau đây [nói] nếu bạn có thể mở rộng tâm lượng phục vụ thì phước báo của bạn còn lớn hơn nữa.

Cánh năng ư tháp miếu tiền phát hồi hướng tâm. (Nếu lại có thể ở trước chùa tháp mà phát tâm hồi hướng.)

“Tâm hồi hướng” là tâm gì? Ngày nay chúng ta phục vụ một khu vực, hoặc càng nhỏ hơn nữa là một đoàn thể, một đoàn thể xã hội, một khu vực. Mở rộng ra tới cả nước, ngày nay nói đến cả thế giới, đây là việc chúng ta có thể làm trên phương diện sự tướng. Tâm hồi hướng, tuy trên mặt Sự chúng ta chẳng làm được, nhưng tâm nguyện của chúng ta đã đạt được. Tâm phục vụ của chúng ta là tận hư không, trọn khắp pháp giới, chẳng hạn chế tại địa cầu này, lời nói này có phải là lời nói suông hay không? Không phải, khi thực sự có tâm nguyện thì chẳng phải nói suông. Tiếc là hiện nay chúng ta chẳng có khả năng, nếu một ngày nào đó chúng ta có thần thông, bay đi biến hóa tự tại, đích thật chúng ta rất hoan hỷ giúp đỡ hết thảy chúng sanh trong mười phương thế giới, giống như chư Phật, Bồ Tát vậy, tùy loại hóa thân ở tận hư không, trọn khắp pháp giới, tùy cơ thuyết pháp, đây là tâm hồi hướng. Tâm của bạn đã mở rộng, một khi tâm đã mở rộng thì phước báo của bạn chẳng phải chỉ làm

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 37 256

Chuyển Luân Vương trăm ngàn đời mà thôi.

Như thị quốc vương nãi cập chư nhân tận thành Phật đạo, dĩ thử quả báo vô lượng vô biên. (Thì các Quốc Vương cho đến những người đó, thảy đều thành Phật Đạo, bởi quả báo ấy là vô lượng vô biên.)

Tại sao vừa hồi hướng thì liền thành Phật? Tâm hồi hướng này là tâm Phật, tâm là tâm Phật thì làm sao không thành Phật cho được? Đương nhiên sẽ thành Phật. Tâm nói ở phía trên57 chẳng phải tâm Phật, mà là tâm người, trong bốn thứ từ bi, đó là “chúng sanh duyên từ bi”, cho nên quả báo đó sẽ là thân Chuyển Luân Vương. Một khi đã phát nguyện hồi hướng thì tâm đó là tâm Phật, từ bi đó là đại từ đại bi, chẳng có điều kiện gì cả, “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, cho nên chắc chắn thành Phật. Bất luận là phát tâm dẫn dắt, khuyên dạy mọi người, hoặc là cùng nhau làm đều thành Phật đạo. “Đều thành Phật đạo”, chư vị phải biết, những người này đều phát tâm hồi hướng thì họ mới có thể thành Phật đạo. Trong đó có nhiều người như vậy, nếu có người không phát tâm rộng lớn này thì họ sẽ không thành Phật đạo được, người chân chánh phát tâm mới thành Phật được. Quả báo thành Phật mới rốt ráo, viên mãn, trên quả vị Phật, nên dùng thân Chuyển Luân Vương để độ được thì Ngài sẽ hiện thân Chuyển Luân Vương,

nên dùng thân thiên vương để độ được thì Ngài sẽ hiện thân thiên vương, bạn coi các Ngài tự tại biết bao. Nếu chẳng có tâm lượng to lớn này, tuy tu phước báo lớn làm Chuyển Luân Vương, thân cũng không tự tại, họ không thể tùy ý mình đi làm thiên vương, đi làm quỷ vương, họ không thể làm những gì tâm họ muốn. Nếu thành Phật, thành Bồ Tát thì mới làm được tùy tâm mong muốn. Bất cứ thân phận gì cũng có thể thị hiện, vả lại thị hiện không chỉ [hạn chế] một thân, cùng lúc, cùng một nơi có thể hiện vô lượng thân, hiện các thân phận khác nhau, chỉ có quả địa Phật và đại Bồ Tát mới có thể làm được, do đó phát nguyện hồi hướng rất quan trọng. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế Tôn giảng cho chúng ta về Bồ Đề tâm. Chí Thành tâm là Thể của Bồ Đề tâm, [Thể] tức là bản 57 Tâm phía trước chính là cái tâm khuyến hóa tu bổ kinh tượng, chùa miếu bị hư hỏng. Do phát tâm nhưng không biết hồi hướng nên quả báo nhỏ hơn, trong đoạn này, do hành nhân đã làm những thiện sự ấy lại biết phát tâm hồi hướng nên quả báo vô cùng rộng lớn. Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 37 257

thể. Hết thảy pháp đều lưu xuất từ tâm này, đều được xây dựng từ tâm này. Tâm người phải chân thành, chân thành đến cùng cực, không những không có tâm riêng tư, ngay cả vọng tưởng cũng không có, đây là nói về Thể, tức là bản thể [của cái tâm]. Có Thể thì đương nhiên cũng có Dụng, trong Dụng có chia thành hai loại, một là Tự Thọ Dụng, hai là Tha Thọ Dụng. Nếu dùng cách nói hiện nay mà nói thì bạn dùng tâm gì đối với chính mình, thì dùng tâm đó để đối xử với kẻ khác, đối với mình là tự thọ dụng, đối với kẻ khác là tha thọ dụng. Phật dạy chúng ta, đối với mình là thâm tâm. Thâm tâm là tâm háo thiện, háo đức, tự mình có thể tu thiện, tích đức, đây là đối với chính mình; đối với kẻ khác là "tâm phát nguyện hồi hướng". Phát nguyện hồi hướng là đại từ đại bi, phát nguyện hồi hướng tức là phát nguyện phục vụ cho hết thảy chúng sanh. Bất luận ở lúc nào, bất luận ở nơi đâu, toàn tâm toàn lực phục vụ cho đại chúng, sự phục vụ này hoàn toàn là nghĩa vụ, chẳng mong cầu báo đền gì hết. Người thế gian phục vụ thì phải nói tới đền đáp, còn chư Phật, Bồ Tát phục vụ thì không có đền đáp, tất cả đều là hiến dâng, nói theo hiện nay thì gọi là nghĩa vụ, hoàn toàn là tình nguyện. Nếu có quan niệm tình nguyện này thì cũng chưa phải là Phật, Bồ Tát, tại sao vậy? Tâm thương yêu của họ còn thấp một cấp, "pháp duyên từ bi" chứ không phải là đại từ đại bi. Đại từ đại bi thì ngay cả ý niệm nghĩa vụ cũng không có, những gì họ làm thực sự là công việc nghĩa vụ, nhưng tuyệt đối không có ý niệm nghĩa vụ, đó mới thực sự là Phật, Bồ Tát, quả báo đó mới là vô lượng vô biên. Pháp sư Thanh Liên trong chú giải cũng trích dẫn một số sự tích, chư vị hãy coi những chuyện này, sau khi chư vị nghe tôi nói xong thì sẽ coi và hiểu những chuyện này, vậy thì chúng ta không cần phải nói nhiều nữa. Xin xem phần kinh văn dưới đây, phần này là đoạn thứ tư nói về Bố Thí, phước báo có được khi "bố thí cho người già, người bệnh, sản phụ".

Phục thứ, (Lại nữa,)

Trong kinh thêm chữ "Phục thứ", nghĩa là phần mở đầu của một sự việc khác. Đức Phật giảng cho chúng ta các thứ bố thí, đây là loại thứ tư. Gọi là:

Địa Tạng! Vị lai thế trung hữu chư quốc vương cập Bà La Môn Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 37 258

đẳng. (Này Địa Tạng! Trong đời vị lai, như có các vị quốc vương
cùng hàng Bà La Môn v.v...)

Câu này nói về người có thể bố thí, người phát tâm bố thí nhiều như vậy, thân phận, địa vị, phước báo của họ đều chẳng bằng nhau, nhưng họ đều có thể phát tâm bố thí, phước có được từ sự bố thí hoàn toàn dựa trên tâm niệm và thái độ của người bố thí, tuyệt chẳng dựa trên địa vị của họ cao hay thấp, được phước báo lớn nhỏ chẳng liên quan gì tới địa vị của họ, cũng chẳng liên quan đến tài lực, vật lực của họ. Quan hệ ở chỗ họ phát tâm, họ có dùng tâm chân thành hay không, tâm có rốt ráo hay không, có tận tâm tận lực hay không, phước báo lớn hay nhỏ là dựa trên những điểm này mà xét. Do đó có thể thấy tu vô lượng vô biên phước báo là việc mà mỗi người chúng ta đều có phần, mỗi người đều có thể làm được. Phần sau là đối tượng của sự bố thí.

Kiến chư lão bệnh cập sanh sản phụ nữ, nhược nhất niệm gian cụ đại từ tâm. (Gặp những người già yếu, tật bệnh và phụ nữ sinh đẻ, nếu
trong một niệm đầy đủ lòng đại từ.)

Quan trọng ở chỗ “đại từ tâm”, tâm đại từ là tâm Phật, tâm niệm và thái độ của Pháp Thân đại sĩ, đây chẳng phải là người bình thường. [Họ] chẳng đòi hỏi điều kiện gì cả, khi gặp là nhất định sẽ giúp đỡ.

Bố thí y dược, ẩm thực, ngọa cụ sử lịnh an lạc. (Đem thuốc men, đồ
ăn thức uống, mền chiếu bố thí cho, khiến cho họ được an vui.)

Thấy người ta có khổ nạn thì lập tức ra tay giúp đỡ. Hiện nay trong xã hội có rất nhiều người già, người bệnh đáng thương xót, chẳng có người chăm sóc, tại sao cả xã hội trở thành như vậy? Vì đường lối giáo dục sai lầm. Giáo dục hiện nay đều là giáo dục của Công Lợi chủ

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 37 259

nghĩa58, chẳng giống với Trung Quốc thời xưa, giáo dục thời xưa ở Trung Quốc là giáo dục đạo đức, giáo dục nhân nghĩa, tôn trọng đạo đức nhân nghĩa. Giáo dục hiện nay là công lợi, là giáo dục lợi hại, đối với mình có lợi là bạn bè, đối với mình không có lợi thì là kẻ thù, bạn nói như vậy thì làm sao được! Xã hội này, Mạnh Tử nói [nếu] “Kẻ trên, người dưới tranh nhau thủ lợi”, đất nước này sẽ bị nguy hiểm. Sự nguy hiểm này nói rõ sẽ có tai nạn lớn xảy ra, hoặc là thiên tai, hoặc là nhân họa, đều do nghiệp cảm của chúng sanh tạo ra, vì mọi người đều tạo nghiệp chẳng thiện. Thế nên tại sao người đời sau tôn kính cổ thánh tiên hiền đời xưa? Tại sao sùng bái họ? Vì họ có trí huệ, họ dựng nên một đường lối giáo hóa chúng sanh, dạy chúng sanh đạo đức, nhân nghĩa, lễ nghĩa, minh đạo, tu đức, hành nhân, tận nghĩa, giữ lễ, xã hội sẽ an định, nhân dân sẽ yên vui, biết hợp tác lẫn nhau, chung sống hòa mục, đó là đế vương phục vụ cho nhân dân, làm gương tốt cho xã hội đại chúng. Trong xã hội công lợi hiện nay, mỗi người chỉ cầu cho lợi ích của cá nhân mình, gia đình cũng chẳng lo đến, đúng là vong ân, bội nghĩa. Cha

mẹ nhọc nhằn nuôi con khôn lớn, đến lúc cha mẹ già thì con cái bỏ xó, vứt bỏ, cho rằng hiếu dưỡng cha mẹ là một gánh nặng, họ không chịu gánh vác gánh nặng này, họ bỏ đi, cha mẹ sống chết gì cũng chẳng liên quan tới mình, cha mẹ bị bệnh chẳng có người chăm sóc, cha mẹ già bỏ xó cũng chẳng có người săn sóc. Hiện nay ở ngoại quốc có chế độ phước lợi cho người già, quốc gia đứng ra nuôi người già, quốc gia phải có tài lực mới được. Sự nghiệp phước lợi xã hội là do người Mỹ đề xướng đầu tiên, sau khi thế chiến thứ hai chấm dứt, nước Mỹ giàu mạnh nhất nên họ khởi xướng chế độ này; rất nhiều dân tộc, quốc gia trên thế giới đều bắt chước. Hiện nay mối tệ xảy ra, gánh nặng quốc gia quá lớn, làm cho chính sách kinh tế quốc gia suy xụp. Nhưng có ai dám phế trừ chế độ này không? Chẳng ai dám. Quốc gia đó là xã hội dân chủ, nếu bạn muốn phế trừ chế độ này thì dân chúng sẽ không bỏ phiếu cho bạn, thì bạn sẽ không đắc cử, vì [người ứng cử] muốn lấy lá phiếu nên cắn chặt răng vẫn phải duy trì chế độ này. Nước Mỹ hiện nay thiếu nợ, hầu như mỗi người trên thế giới đều biết, bốn đời còn chưa trả hết, họ vốn là nước [dư dả] cho người ta vay mượn, hiện nay biến thành nước thiếu nợ, đây đều là do chánh sách sai lầm. Cho nên chánh phủ Tân Gia Ba rất thông minh, thấy được trạng thái bệnh hoạn này của xã hội. Tân Gia Ba có phước lợi xã hội không? 58 Công lợi chủ nghĩa là chủ nghĩa chú trọng lợi ích trước mắt của mình, làm việc gì cũng đặt lợi ích của mình lên trên hết.

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 37 260

Có chứ, cội nguồn chủ yếu của phước lợi xã hội là số tiền dành dụm của nhân dân, họ gọi là “công tích kim” (tiền tích trữ chung), đây là tiền chánh phủ buộc bạn phải dành dụm. Số dành dụm này là để phòng hờ khi bạn sanh bệnh, khi bạn đến tuổi già, có thể tự nuôi mình. Thật ra khi có khó khăn, chánh phủ trợ giúp một ít, quy chế này tốt! Ở ngoại quốc vì có chế độ phước lợi xã hội nên người dân chẳng có quan niệm dành dụm, [họ thường nghĩ] già cũng không sao, có nhà nước nuôi. Cho nên tiền thu nhập hằng tháng, họ đều tiêu xài hết trơn, nhiều người còn xài quá lố, tạo nên hiện tượng thiếu nợ rất nhiều. Trong quan niệm giáo dục cổ xưa Trung Quốc, thiếu nợ là nhục nhã, bạn làm sao có thể mượn tiền để sống qua ngày? Ngạn ngữ thường nói “Không nợ cả mình khỏe re”. Đời sống nghèo khổ một tí cũng không sao, không thiếu nợ thì đời sống chẳng có áp lực, đời sống của họ rất thoải mái. Còn những quốc gia tiên tiến ở ngoại quốc hầu như là không có ai không thiếu nợ, áp lực đời sống rất lớn. Xã hội như vậy, tôi sống ở bên đó hai mươi mấy năm, tôi nhìn thấy rất khó chịu, con người sống ở trên thế gian là để làm gì? Là để trả nợ, bạn coi có đáng thương hay không, bi ai biết bao! Mỗi ngày nỗ lực làm việc là để trả nợ. Trả tiền nợ của ngân hàng, mượn tiền ngân hàng, đất đai, căn nhà của bạn ở là do mượn tiền mua trả góp, chiếc xe hơi bạn lái cũng do tiền mượn ngân hàng, mượn công ty bảo hiểm trả góp để mua. Số tiền mỗi tháng kiếm được thì trước tiên phải trả ngân hàng, trả công ty bảo hiểm, còn lại một phần nhỏ mới dành để chi dụng cho sinh hoạt. Lúc tôi ở Mỹ, phần đông các người Mỹ có thể nói là tiền thu nhập rất khả quan, mỗi tháng có thể kiếm được ba ngàn Mỹ kim, số ba ngàn này phải đóng thuế, phải trả góp cho ngân hàng, trả góp cho công ty bảo hiểm, trên thực tế kiếm được ba ngàn đồng còn lại chỉ được tám trăm đồng, do đó tiền lương ba ngàn đồng nhưng thật ra chỉ còn tám trăm đồng. Tám trăm đồng tiền chi dụng cho sinh hoạt so với Trung

Quốc chúng ta cao hơn rất nhiều, nhưng chỉ miễn cưỡng đủ cho họ chi dùng trong một tháng. Người Trung Quốc đỡ hơn người ngoại quốc vì người Trung Quốc biết tiết kiệm. Mỗi tháng họ có thể dành dụm hai trăm đồng là điều rất khó khăn, rất hiếm có. Cho nên số tiền thâu nhập ba ngàn đồng, họ có thể thực sự dành dụm chỉ bất quá là hai trăm đồng mà thôi, [từ chuyện này chúng ta mới biết] họ sinh sống như thế nào? Còn người đến tuổi già, mỗi tiểu bang ở Mỹ có tài chính riêng rẽ, nước Mỹ là nước liên bang, mỗi tiểu bang cũng giống như một nước nhỏ, có rất nhiều luật lệ riêng rẻ, nhưng không trái nghịch với hiến pháp

liên bang. Vì của cải của mỗi tiểu bang không giống nhau nên phước lợi xã hội cũng khác nhau. Như tiểu bang Cali khá sung túc, người già ở Cali mỗi tháng có thể lãnh được năm trăm đồng tiền dưỡng già, năm trăm đồng có thể chi dụng cho một tháng, chẳng thành vấn đề. Tôi ở tiểu bang Texas, hoàn cảnh kinh tế của Texas thua Cali nên tiền dưỡng già ở Texas chỉ có hơn ba trăm đồng, đời sống vật chất có thể miễn cưỡng sống qua ngày, còn đời sống tinh thần rất đau khổ, thực sự là họ chỉ ngồi ăn rồi chờ chết. Họ mỗi ngày ăn no xong rồi phơi nắng, chẳng có người nói chuyện với họ. Chúng tôi đến thăm viện dưỡng lão, người già nhìn thấy chúng tôi đều thích nói chuyện với chúng tôi, có người nói chuyện với họ thì họ mới cảm thấy an ủi. Chúng tôi nhìn thấy hiện tượng thê thảm của người già, nên chúng tôi có ý định muốn xây làng Di Đà, giúp đỡ họ giải quyết sự khổ nạn, tìm cho họ một đời sống tinh thần. Có một số viện dưỡng lão tổ chức rất khá, mỗi tuần có tổ chức một buổi họp có tính chất giúp vui, trong đó có biểu diễn, có ca hát, khiêu vũ, do ai tổ chức? Đều do người già tự tổ chức. Những người trẻ tuổi một chút, sức khỏe còn khá đứng ra biểu diễn, còn nhiều người lớn tuổi đi đứng không được phải ngồi xe lăn, họ xúm lại làm khán giả, như vậy kể là rất khá rồi. Nhưng chúng tôi cảm thấy như vậy cũng chưa đủ, chúng ta phải thường có người trẻ tuổi đến đó biểu diễn, đặc biệt là khích lệ học sinh trẻ tuổi, các em nhỏ có thể thường xuyên đến làng Di Đà biểu diễn, làm cho người già có thể thường gặp mặt, tiếp xúc các em nhỏ, làm cho tinh thần của họ được an ủi. Rất nhiều đoàn ca vũ trên thế giới, các đoàn diễn xiếc Trung Quốc, chúng ta có thể mời những đoàn biểu diễn giỏi đến làng Di Đà biểu diễn. Cho nên làng Di Đà không chỉ đơn thuần niệm Phật, trong đó có nhiều sinh hoạt giúp vui này. Chúng tôi hy vọng có thể giúp người già trải qua thời gian mà họ cảm thấy hạnh phúc nhất trong đời của họ, chúng tôi hướng về mục tiêu này mà làm, phục vụ cho người già, người bệnh. Trong kinh đề cập tới “sanh sản phụ nữ”, hiện nay y dược phát triển, chăm sóc phụ nữ sanh sản chẳng cần chúng ta phải bận tâm. Thời xưa người phụ nữ sanh sản vô cùng khổ sở, chẳng có người chăm sóc. Cho nên lúc sanh sản là lúc quan hệ tới tánh mạng, là lúc cần người giúp đỡ nhất. Hiện nay trừ phi là những chỗ vô cùng lạc hậu, chưa phát triển, còn những chỗ đã phát triển, hoặc những quốc gia đang phát triển đại khái đều không thành vấn đề. Ở đây đức Phật khuyến khích chúng ta phải bố thí thuốc men, thức ăn, mền chiếu cho những chúng sanh khổ nạn, cần chúng ta giúp đỡ, họ rất cần những vật này, nếu bạn có thể

chăm sóc được, mục đích là "sử lịnh an lạc", làm cho họ được thân tâm bình yên, làm cho họ lìa khổ hưởng vui. Xin xem tiếp kinh văn:

Như thị phước lợi tối bất tư nghị, nhất bách kiếp trung thường vi Tịnh Cư thiên chủ, nhị bách kiếp trung thường vi Lục Dục thiên chủ, tất cánh thành Phật vĩnh bất đọa ác đạo, nãi chí bách thiên sanh trung nhĩ bất văn khổ thanh.
(Thì phước lợi đó không thể nghĩ bàn, trong một
trăm kiếp thường được làm thiên chủ trời Tịnh Cư, trong hai trăm kiếp thường được làm thiên chủ cõi Lục Dục thiên và rốt ráo sẽ được thành Phật, vĩnh viễn không còn đọa vào ác đạo, thậm chí trong trăm ngàn đời, tai không hề nghe đến tiếng khổ.)

Đoạn kinh văn này nói về quả báo của sự bố thí. Bố thí là nhân của phước đức, ba nghiệp đều phải biết tu học. Trong tâm thường giữ ý niệm bố thí, bố thí chính là phục vụ chúng sanh, chúng ta nói như vậy thì mọi người dễ hiểu, mỗi niệm đều có tâm nguyện phục vụ chúng sanh, đó là tâm bố thí. Lúc thường ngày dùng lời nói để khuyên người, phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, đó là miệng bố thí. Trong đời sống hằng ngày, chúng ta thực sự làm được, ngay ở chỗ làm, ngay trong cách sinh sống hằng ngày, phải làm việc có lợi ích cho xã hội, cho chúng sanh, đó là thân bố thí, [làm vậy] thì bạn nhất định sẽ có phước. "Tài thí" gồm có nội tài và ngoại tài, ngoại tài là vật ngoài thân, nội tài là thân thể, tôi dùng thân thể của tôi, dùng sức lực của tôi phục vụ mọi người, đây là nội tài bố thí, thí tài thì sẽ được giàu sang. "Pháp thí" là dùng trí huệ, dùng kỹ thuật, khả năng của mình để giúp đỡ người khác, quả báo sẽ được thông minh, trí huệ. "Vô úy thí" là làm cho mọi người thân tâm yên ổn, xa lìa lo sợ, buồn rầu, phiền não, quả báo là được khỏe mạnh, sống lâu. Như vậy thì phước báo của bạn mới viên mãn, trong đời sống vật chất của bạn chẳng thiếu thốn, chẳng cần quá nhiều, không thiếu thốn là được rồi, là viên mãn rồi. Cái ăn, cái mặc đầy đủ, thông minh, trí huệ, khỏe mạnh, sống lâu, thì phước báo của người đó mới viên mãn. Ngày nay chúng ta thấy thế gian này, có rất nhiều người giàu sang nhưng không có trí huệ, họ thực sự giàu có [nhưng] ngu si. Lại thấy có người thông minh,

rất có trí huệ, thân thể không khỏe, nhiều tai nạn, nhiều bệnh, đó là gì? Đời trước họ chẳng tu vô úy thí, thường làm tổn thương hết thảy chúng sanh, [nên họ] bị nhiều tai họa, nhiều bệnh. Họ nói: "Tôi đâu có hại chúng sanh gì đâu, chẳng hại ai hết", mỗi ngày ăn thịt chúng sanh thì đã là phiền phức rồi. Tôi nhớ có một lần, cư sĩ họ Lôi ở Hương Cảng làm báo cáo tại đây, bà thấy quả báo ngay trong đời này, có một người thích ăn đồ biển, lúc chết bị một bệnh giống như con cua vậy, giống cá tôm vậy, lúc quả báo hiện lên mọi người đều nhìn thấy, làm cho rất nhiều người sợ hãi, những người thích ăn đồ biển đều không dám ăn nữa. Bà ở đây thuật lại chuyện này, chúng tôi có thâu hình, cuộn băng thâu hình này có thể lưu thông cho mọi người xem, chuyện bà kể lại là chuyện thật, người thật. Trong Giới Kinh tuy đức Phật chẳng cấm mọi người ăn thịt, đức Phật khuyên người ăn "Tam Tịnh Nhục". Tam tịnh nhục nghĩa là thứ nhất không trông thấy [con vật đang] bị giết, bạn chẳng thấy sự sát sanh, thứ hai bạn chẳng nghe thấy âm thanh [lúc con vật bị] giết, thứ ba là tuyệt đối chẳng giết cho mình ăn, đó gọi là

tam tịnh nhục. Nhưng có một số người thích ăn thịt sống, tận mắt nhìn thấy con vật bị giết, đích thân kêu người đầu bếp giết con vật ấy, họ muốn ăn đồ tươi, ăn như vậy thì tạo nghiệp nặng lắm. Cho dù bạn tu bố thí được phước, dù bạn tu pháp bố thí được thông minh trí huệ, quả báo bạn được sẽ là thân thể bị nhiều tai họa, nhiều bệnh. Thông thường thì thân thể người Trung Quốc chẳng bằng người ngoại quốc, người ngoại quốc ăn thịt, họ thực sự ăn tam tịnh nhục, vả lại lúc ăn thịt cũng tương đối đơn thuần. Ở ngoại quốc chúng ta thấy họ ăn nhiều nhất là thịt bò, thịt gà, những thịt động vật khác họ không ăn, rất ít ăn, họ yêu thương động vật. Nếu họ thấy bạn làm tổn thương động vật thì họ không thích, họ sẽ không tha thứ cho bạn. Ở Úc Châu nếu làm tổn thương động vật bừa bãi thì phải bị phạt, phải bị phạt tiền thậm chí phải bị ở tù, đây là [luật lệ] bảo hộ động vật. Gà và bò của họ được [chuyên môn] nuôi để làm thịt, như vậy thì sự tạo nghiệp sẽ nhẹ. Hãy coi người Trung Quốc, đặc biệt là người miền Nam cái gì cũng ăn, cái gì cũng muốn ăn sống, như vậy thì tạo nghiệp rất nặng, sẽ chịu tai nạn rất nhiều. Do đó chúng ta phải biết làm cách nào để tu phước. [Nói đến] phương pháp sống khỏe mạnh, trường thọ, cố nhiên phương thức sống của chúng ta rất quan trọng, đó đều là duyên. Nguyên nhân thực sự là do đời quá khứ tu vô úy thí, làm cho hết thảy động vật, làm cho các loài hữu tình, động vật có sanh mạng được yên ổn, được vui

sướng, không thể sát hại chúng nó, đó thuộc về vô úy thí, ngày nay gọi là thương yêu động vật. Chúng tôi thấy những động vật sanh trưởng trong vùng hoang dã ở Mỹ, ở Gia Nã Đại, ở Úc Châu chẳng sợ con người. Bạn coi những động vật nhỏ ấy, bạn ngoắc tay thì nó liền đi tới, chim cũng không sợ người ta, nó bay xuống đậu trên thân bạn, con sóc [nhìn thấy bạn] vừa ngoắc tay nó liền chạy lên tay bạn. Động vật ở Trung Quốc khác ở ngoại quốc, vừa thấy người ta nó liền chạy mất, động vật cũng thông hiểu tánh người, sống ở chỗ nào mà nó biết con người không hại nó, con người là bạn của nó, thì nó mới dám lại gần [người ta]. Còn ở Trung Quốc hay Đài Loan thì làm sao được, chim vừa nhìn thấy người ta thì liền bay mất, nó biết những người này là kẻ thù của nó, là oán gia, chắc chắn sẽ giết hại chúng nên chúng mau mau chạy trốn. Đoạn này dạy chúng ta làm thế nào để tu bố thí, làm sao tu phước, bố thí tức là tu phước, nếu bạn có thể tu học như vậy, tu bố thí như vậy, quả báo sẽ là "trong vòng một trăm kiếp, thường làm thiên chủ cõi trời Tịnh Cư"; cõi trời Tịnh Cư là cõi Tứ Thiền thiên, quả vị này cao, họ sẽ được quả báo như vậy. Cội nguồn của quả báo đều ở chỗ phát tâm, bạn biết phát tâm thì sẽ tin lời Phật nói, tin quả báo đều là chân thật. "Hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh", hết thảy pháp đều do tâm niệm mà chuyển biến, trong nhân nói phía trước, quan trọng nhất là phải có đại từ tâm thì bạn mới có quả báo này. Nếu bạn chỉ có ái duyên từ, chúng sanh duyên từ, thì quả báo sẽ chẳng lớn như vậy, đây là lòng đại từ đại bi giống như chư Phật, Bồ Tát, quả báo này sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Thời gian một trăm kiếp dài như vậy, bạn sẽ làm Đại Phạm thiên vương, đây là [thiên vương] cõi trời Sắc Giới. "Trong hai trăm kiếp thường là thiên chủ cõi trời Lục Dục", Đại Phạm thiên vương, phước báo của thiên chủ cõi Tịnh Cư hết thì sẽ đọa trở xuống, nhưng họ còn phước dư. Phước đó tuy không đến cõi trời Sắc Giới, nhưng sẽ hưởng phước tiếp ở trời

Dục Giới. “Nhất định thành Phật, vĩnh viễn không đọa ác đạo”, Nhất định thành Phật là nói hạt giống Kim Cang gieo trong A Lại Da Thức sẽ không hư hoại, nếu gặp được nhân duyên thù thắng, duyên thù thắng này giống như lời nói của đại sư Thiện Đạo “gặp duyên không đồng”. Nếu họ gặp được Đại Thừa Phật pháp, gặp được pháp môn Tịnh Độ, dựa trên thiện căn, phước đức, và thêm nhân duyên, thì họ nhất định sẽ vãng sanh thành Phật, vậy thì vĩnh viễn sẽ chẳng đọa ác đạo, sanh đến Tây Phương thế giới thì đương nhiên “sẽ chẳng nghe tiếng khổ”. Đoạn này nói về quả báo của họ.

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 37 265

Đoạn này trong chú giải, pháp sư Thanh Liên chú thích rất nhiều, nói rõ những sự việc chẳng thể nghĩ bàn. Trong đó Ngài trích dẫn kinh, luận, nêu ra các vật bố thí gồm có nhà cửa, giường, đồ ăn, thuốc men, nói rõ những thứ này đều là thế pháp, làm sao có thể nói là chẳng thể nghĩ bàn? Sau đó nói “Đó là do lúc bố thí, một niệm có đủ tâm đại từ, bèn là căn bản thành Phật?”, cho nên quan trọng ở ba chữ “đại từ tâm”. Nếu thực sự dùng tâm đại từ đại bi, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, một tâm niệm này liền chẳng thể nghĩ bàn, cho nên được phước cũng chẳng thể nghĩ bàn, quả báo chẳng thể nghĩ bàn. Phần chú thích còn lại, chư vị có thể tự xem. Xin xem tiếp kinh văn:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế trung, hữu chư quốc vương cập Bà La Môn đẳng, năng tác như thị bố thí, hoạch phước vô lượng, cánh năng hồi hướng bất vấn đa thiểu, tất cánh thành Phật. Hà huống Thích Phạm Chuyển Luân chi báo.
(Lại nữa, này
Địa Tạng! Trong đời vị lai, như có các vị Quốc Vương cùng hàng Bà La Môn v.v..., có thể làm những việc bố thí như thế, sẽ được vô lượng phước lành. Nếu lại có thể đem hồi hướng, thì không kể là nhiều hay ít, rốt ráo đều sẽ thành Phật; huống gì là những quả báo Thích, Phạm, Chuyển Luân.)

Đức Phật tổng kết lại, một khoa “kết hướng thành Phật”. Đức Phật lại nói với Địa Tạng Bồ Tát, phần kinh văn này có hai đoạn, đoạn trước là tổng kết phước của sự bố thí, đoạn sau tổng kết phước của sự hồi hướng. Tổng kết bố thí đặc biệt nhắc đến “trong đời vị lai”, câu này chỉ đời hiện tại của chúng ta, năm xưa lúc đức Phật giảng kinh thuyết pháp nói về đời vị lai, “vị lai” bao gồm thời đại chúng ta. “Có các quốc vương và Bà La Môn, v.v..”, đây là những người có thể bố thí, “v.v..” bao gồm chúng ta, mọi người đều bao gồm trong đó. Khi bạn hiểu được đạo lý này, hiểu rõ được chân tướng sự thật thì nên sốt sắng nỗ lực phục vụ cho xã hội, đại chúng, đây tức là tu bố thí ba-la-mật. Phục vụ cho xã hội đại chúng quan trọng nhất là phải có tâm chân thành, tâm thanh tịnh, chúng ta làm tròn nghĩa vụ chẳng mong đền đáp, quần áo thức ăn trong đời sống mình đầy đủ là được rồi, tuyệt chẳng tham lam hưởng thụ xa xỉ,

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 37 266

nếu tham các thứ này thì những gì bạn tu được đều báo trọn hết, đều hết sạch. Nếu bạn không mong cầu phước báo, thì phước báo tích lũy ở đó càng ngày càng nhiều, sẽ biến thành đại phước báo chẳng thể nghĩ bàn! Đại phước báo chính mình cũng chẳng nhận lấy, đem đại phước báo này cúng dường hết thảy chúng sanh, thành tựu vô lượng vô

biên phước báo cho mình. Có vô lượng vô biên phước báo cũng không hưởng dùng, đem hết thảy phước báo ấy đều cúng dường tận hư không, trọn khắp pháp giới hết thảy chúng sanh, bạn nói như vậy viên mãn, vui vẻ biết bao! Việc vui lớn nhất trong đời người chẳng vượt quá niềm vui này. Chúng ta ở nhà nhỏ, sống một đời sống đơn giản có gì là không tốt? Sống rất tự tại, cần gì phải ở trong nhà lộng lẫy, bước ra cửa có rất nhiều người tung hô, đưa đón, tôi cảm thấy đời sống như vậy rất bất tiện. Bước ra khỏi cửa phải dẫn theo nhiều người hộ vệ, tới lui không tự do, giàu sang quá mức. Ở nhà thì sợ người ta trộm cướp, phải mướn rất nhiều nhân viên bảo vệ, nói thật ra như vậy là vô hình trung giam lỏng chính mình trong nhà, chẳng được tự do, tự tại. Làm chi phải như vậy! Bạn có của cải tại sao không bố thí? Bố thí mới thực sự được tự do tự tại, trong kinh Phật thường nói "đời sống giải thoát", đó là đời sống tốt đẹp nhất, chẳng bị gò bó, được tự do tự tại, như vậy mới đúng. Chúng ta học Phật phải hiểu lý, phải hiểu rõ chân tướng sự thật thì mới chịu tu bố thí, chịu phục vụ cho xã hội đại chúng, cống hiến thân tâm của chúng ta, cống hiến trí huệ, khả năng của chúng ta, tạo phước cho mọi người chứ đừng hưởng phước, vậy thì bạn sẽ có vô lượng phước. Đây là đoạn tổng kết phước của sự bố thí. "Còn có thể hồi hướng, chẳng hỏi là nhiều hay ít, rốt cuộc sẽ thành Phật", sau đó là tổng kết phước báo của sự hồi hướng. Có thể hồi hướng, chẳng kể nhiều ít, rốt cuộc sẽ thành Phật, vì nguyên nhân gì? Vì phía trước nói bạn có đại từ tâm, đại từ tâm là tâm Phật, chẳng hỏi công đức bạn tu được nhiều ít, bạn đều sẽ thành Phật, vì bạn dùng tâm Phật để phục vụ xã hội đại chúng. "Huống chi là quả báo Thích, Phạm, Chuyển Luân", đây là thí dụ ngay cả việc thành Phật bạn còn có thể làm được, huống chi là những phước báo nhỏ của cõi trời, cõi người. Thích là thiên chủ cõi Dục Giới, Phạm là thiên chủ cõi Sắc Giới, Chuyển Luân thánh vương là người có phước báo lớn nhất trong cõi người, bốn chữ này nói về đại phước báo trong lục đạo. Làm Phật là phước báo rốt ráo viên mãn trong cả thế gian và xuất thế gian, phước báo rốt ráo viên mãn bạn còn có thể được, huống chi là phước báo nhỏ trong lục đạo. Trăm đời, ngàn đời là phước báo nhỏ trong lục đạo thì đương nhiên sẽ được. Chúng ta

hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật xong, thì mới biết không thể không tu bố thí, đối với chính mình có lợi ích chân thật, hết thảy pháp thế gian, xuất thế gian, chỉ có pháp này là thật, những thứ khác đều là giả. "Phàm những gì có tướng đều là hư vọng", nhà Phật thường nói "Tất cả đều không mang theo được, chỉ có nghiệp đi theo thân", trong thế gian này có cái gì bạn có thể đem theo được? Lời Phật dạy chúng ta phải ghi nhớ "Cõi nước mong manh, mạng người vô thường", được thân người là quý báu nhất, ngày nay chúng ta có được thân người, thì việc có ý nghĩa nhất, có giá trị nhất là tu phước, phục vụ cho hết thảy chúng sanh, được vậy thì đời này bạn mới có ý nghĩa, có giá trị. Chúng tôi nói có ý nghĩa, có giá trị, nói thật ra là rất trống rỗng, rất trừu tượng, ý nghĩa của nó là ở chỗ nào? Giá trị ở đâu? Đoạn kinh văn này giảng rất tường tận, sát thật, ý nghĩa và giá trị này là phước báo vĩnh hằng, phước báo đời đời kiếp kiếp bạn hưởng chẳng cùng tận, ý nghĩa và giá trị ở chỗ đó. Nếu chúng ta còn một tâm niệm tham, còn một tâm bỏn xẻn, còn không chịu phục vụ rốt ráo cho mọi người, chính mình còn lưu lại một chút thì phước báo bạn tu được sẽ nhỏ, quả báo của bạn sẽ chẳng

thù thắng. Cho nên một người có phước báo hay không đều ở tại một niệm. Một niệm này của chúng ta có phải vì người khác hay không, vì cả xã hội, vì quốc gia, vì toàn nhân loại không, nếu vậy thì phước báo của bạn sẽ lớn. So đo từng chút vì chính mình, vì gia đình mình thì phước báo của bạn sẽ nhỏ, rất nhỏ. Bạn vì một người thì phước báo bạn tu được, đời sau bạn được phước báo của một người, vì một người hoặc vì gia đình mình, thì phước báo của bạn sẽ lớn bấy nhiêu. Bạn vì một người, thì tương lai thân thể bạn khỏe mạnh, cường tráng. Nếu bạn vì một gia đình, bạn là gia trưởng trong gia đình, thì cả gia đình bạn được hạnh phúc, đâu có giống như đã nói trong kinh, mà làm Đại Phạm thiên vương, làm Đao Lợi thiên vương, bạn chẳng có phước phần này, tại sao vậy? Vì tâm lượng quá nhỏ. Cho nên cùng một sự việc tu bố thí, quả báo lớn hay nhỏ, tên của phẩm này là "So sánh phước báo", đều ở tại tâm của bạn, đều ở tại [tâm bạn] lớn hay nhỏ, có một tâm niệm đại từ bi, tâm đó là "tâm bao trùm hư không, lượng trọn khắp pháp giới", cho nên phước báo của một sự bố thí nhỏ được tâm lượng phóng lớn lên, rốt cuộc thành Phật, cho nên sự hồi hướng đó sẽ lớn, tâm lượng sẽ lớn. Tại sao chúng ta không dùng tâm lượng lớn? [Chúng ta] phải học dùng tâm lượng lớn thì tất cả đều sẽ lớn, một việc thiện nhỏ nhoi cũng biến thành quả báo trùm hư không pháp giới. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đã học mở rộng tâm lượng, trong

hội giảng kinh này đức Phật cũng dạy chúng ta mở rộng tâm lượng, cho nên kinh này cùng kinh Hoa Nghiêm chẳng có gì sai khác, đều có cùng cảnh giới. Mở rộng tâm lượng phục vụ cho hết thảy chúng sanh, cho dù hy sinh tánh mạng cũng chẳng tiếc nuối, cũng rất hoan hỷ, rất cao hứng, chúng ta hy sinh làm cho hết thảy chúng sanh được phước, lìa khổ được vui, thì chúng ta cũng cảm thấy rất vui sướng, rất đáng giá! Nhất định không vì chính mình, không vì sự tham dục của mình thì mới thực sự là đệ tử của Phật, đó mới thực sự thực hiện lời giáo huấn của đức Phật. Xin xem tiếp đoạn kinh sau đây, trang thứ mười tám vừa mở đầu phần chú giải có vài câu, chúng ta nên ghi nhớ, pháp sư Thanh Liên trích một đoạn trong kinh "Ngũ đạo tội báo", chúng ta hãy đọc một lượt. "Hiền giả hảo bố thí" (kẻ hiền thích bố thí), chữ "Hiền giả" ở đây chính là Bồ Tát, người thích bố thí chính là Bồ Tát, "thích bố thí" nói theo hiện nay là thích phục vụ cho nhân dân, nhiệt tâm phục vụ cho nhân dân, dốc hết tâm lực phục vụ cho dân chúng, đó chính là "kẻ hiền thích bố thí". "Thiên thần tự phù tướng" (thiên thần tự nhiên giúp đỡ), "phù tướng" là giúp đỡ, bạn có thể cảm động đến thiên địa quỷ thần giúp đỡ. "Thí nhất đắc vạn bội" (bố thí một sẽ được gấp vạn lần), đây là nói về quả báo, quả báo của sự bố thí chẳng thể nghĩ bàn, vượt trội hơn sự bố thí của bạn không chỉ vạn lần thôi đâu. "An lạc thọ mạng trường" (yên vui thọ mạng dài), đây là bài kệ thứ nhất, nói rõ về phước báo của sự bố thí. Bài kệ thứ hai:

"Kim nhật đại bố thí, kỳ phước bất khả lượng, giai đương đắc Phật đạo, độ thoát ư thập phương". (Hôm nay đại bố thí, phước ấy chẳng thể lường, nhất định thành Phật đạo, độ thoát khắp mười phương).

Hai bài kệ này, ý nghĩa của bài thứ nhất là tổng kết phước của sự bố thí chúng ta vừa mới nói, bài thứ nhì là tổng kết phước của sự hồi hướng. Chúng ta nhất định phải tỉnh

ngộ, lúc trước mê hoặc điên đảo, tham lam bỏn xẻn, bây giờ tỉnh ngộ, giác ngộ trở lại, hoàn toàn vứt bỏ những quan niệm, cách suy nghĩ, cách làm sai lầm lúc trước, chúng ta

phải học theo Phật, nghe theo lời dạy của đức Phật, sửa đổi tư tưởng của chúng ta, sửa đổi cách làm của chúng ta. Từ đây trở về sau chúng ta khởi tâm động niệm, phải nghĩ đến sự khổ vui của xã hội đại chúng, phải nghĩ đến họa phước của xã hội đại chúng, tuyệt đối không thể làm những gì bất lợi đối với xã hội, ngay cả suy nghĩ cũng không được, những gì có lợi cho xã hội thì chúng ta phải tận tâm tận lực mà làm, phải hiểu rõ đạo lý này. Nếu chúng ta tham tiền, chiếm tài sản của xã hội đại chúng làm của riêng mình, quả báo nhất định là đọa địa ngục, nhất là những của cải dành để cứu trợ kẻ hoạn nạn. Trước kia lúc tôi mới học Phật, lão cư sĩ Châu Kính Trụ có kể một câu chuyện cho tôi nghe, sau này ông chép chuyện này trong sách, ông để lại mấy cuốn sách cho đời sau, hình như trong giảng ký kinh Bát Đại Nhân Giác có kể câu chuyện này. Hình như trong cuốn Ảnh Trần Hồi Ức Lục cũng có kể chuyện này. Ảnh Trần Hồi Ức Lục là tự truyện của pháp sư Đàm Hư, đây là chuyện đời trước, [lão cư sĩ Châu Kính Trụ và pháp sư Đàm Hư] cả hai đều cùng một thời đại, tuổi cũng xấp xỉ, họ đều đích thân nhìn thấy. Năm đầu thời Dân Quốc ở Thượng Hải có một người giàu có, sống ở vùng Tô Giới. Người này vô cùng giàu có, làm quan đời nhà Thanh, chức quan rất lớn, sau khi chế độ Dân Quốc thành lập, triều đình nhà Thanh bị lật đổ, ông lánh nạn sang Tô Giới, lúc đó vùng này được sự bảo hộ của người ngoại quốc. Lúc về già ông học Phật, thường làm việc sửa sang đường xá, trong nhà Phật cũng tu bố thí cúng dường, thường thường tu phước không kém ai cả, trong nhà Phật phần đông người ta gọi ông là một đại thiện nhân, kính trọng ông như Phật, Bồ Tát. Mấy năm sau ông mất, ông có mấy bà vợ nhỏ, hình như bà vợ thứ tư, tôi nhớ không rõ. Sau khi ông mất bà vợ này rất tưởng nhớ ông. Đúng lúc đó có một người Pháp biết thuật "thông linh", có thể nói chuyện với người mất. Bà vợ thứ tư nghe nói nên đi tìm ông người Pháp này. Bà nhờ ổng tìm người chồng vừa mất về cho bả gặp mặt. Ông người Pháp này chịu giúp bà nhưng với giá rất mắc, hình như lúc đó ông ra giá một ngàn đồng, nếu không phải là nhà giàu có sẽ không trả nổi, bà ta quá giàu nên bà ta mướn ông [chẳng do dự]. Bà đưa tên họ cho ông ta, giờ sanh, giờ chết lúc nào, chết rồi chôn ở nơi đâu, [dùng những dữ kiện này] ông ta có thể đi tìm; kết cuộc là ông tìm không ra. Đương nhiên bà vợ nhỏ này rất tức giận và nói "Ông có gạt tôi không?". Ông nói "Tôi tuyệt đối không gạt bà". Và nói tiếp "Nếu bà có bạn bè thân thích vừa mới qua đời, tôi sẽ tìm cho bà coi, tôi chẳng gạt bà đâu, tôi sẽ nhận một

nửa giá thôi". Bà [không còn cách nào khác] nên phải chịu cho ổng tìm thử. Đúng lúc đó con trai lớn của chồng bà cũng vừa mất chẳng lâu nên bà kêu đứa con dâu tới, nhờ ông người Pháp [tìm người con trai của chồng bà] với giá phân nửa. Quả nhiên chẳng lâu sau đó, ông ta tìm được hồn của người con trai trưởng này về và nhập vào một người, người này [sau khi bị nhập vào] có hành động, thái độ y hệt như người con trai

vừa chết của chồng bà, ngay cả tiếng nói cũng giống hệt. Bà hỏi người con trai: “Cha con vừa mất tại sao lại tìm không ra?” Người con nói “Cha con mất đi liền đọa địa ngục rồi”, do đó người Pháp này không tìm ra, hồn ở cõi quỷ thì ông còn tìm được chứ cõi địa ngục thì ông không tìm nổi, người mất đó đích thật đã đọa địa ngục rồi. Ông ấy là một người tốt, thường sửa sang đường xá, mỗi ngày đều lạy Phật, niệm kinh, đã làm rất nhiều chuyện tốt trong nhà Phật, tại sao ổng vẫn đọa địa ngục, lẽ nào như vậy? Người con trai đó nói “Lúc cha làm quan trong triều đình nhà Thanh, có một lần vua phái ông đi cứu trợ dân chúng đang bị thiên tai, chắc ổng nuốt hết số tiền cứu trợ cho dân bị nạn, cho nên rất nhiều người chẳng được cứu trợ và chết mất, tội nghiệp đó quá nặng, sau này bất kể ông tu hành tới đâu đều không có cách nào bù đắp nổi nên vẫn phải đọa địa ngục. Chuyện này chẳng ai biết, ông có một người bạn còn sống, có thể người bạn này biết đôi chút, quý vị có thể đi hỏi thăm”. Sau đó bà vợ thứ tư của ông quan kể trên tìm được người bạn này, hỏi coi có chuyện như vậy xảy ra hay không? Người bạn đó suy nghĩ một hồi và đáp đúng là có chuyện như vậy, ông ta đã làm quan khâm sai đại thần, đi phát tiền cứu trợ cho dân chúng. Ông quan đó đã cướp đoạt số tiền, bao nhiêu tiền thì không ai biết, người bạn này cũng chẳng biết, chỉ nói đích thật là có sự việc như vậy. Đây là một việc sai lầm to tát mà ổng đã phạm, bạn nghĩ coi chỉ tham một số tiền như vậy, đủ sống giàu sang được bao lâu? Đến lúc già làm bao nhiêu chuyện tốt cũng chẳng bù đắp nổi, vẫn phải đọa địa ngục. Việc đọa địa ngục, như trong kinh này nói chúng ta thấy [đọa địa ngục] sẽ chịu khổ vô số kiếp. Cho nên tiền cứu trợ tuyệt đối không thể cướp đoạt được, tội lỗi này sẽ không thể tính nổi! Số tiền đó là để cứu mạng người ta. Khi thấy tiền này mà muốn cướp đoạt, quả báo sẽ đọa địa ngục. Khi gặp tai nạn xảy ra, dốc hết sức lực, tâm lực giúp đỡ còn không kịp, khi thấy người ta ra sức, ra của để cứu trợ thì phải sanh tâm hoan hỷ, phải tùy hỷ công đức, làm sao có thể khởi tâm tham được! Đó là tạo tội cực nặng. Phàm là việc cứu trợ, cứu tế thì công đức đều rất lớn, trong kinh chúng ta thấy

được, nếu khởi tâm niệm ác, gây trở ngại, phá hoại, cướp đoạt số tiền cứu trợ đó thì tội này sẽ đọa địa ngục. Tài thí đã như vậy thì pháp thí cũng như vậy, đặc biệt là bố thí Phật pháp, Phật pháp là sự giáo dục nhằm cứu độ hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn, gây trở ngại cho sự lưu thông Phật pháp là cắt đứt pháp thân huệ mạng của hết thảy chúng sanh, quả báo sẽ ở A Tỳ địa ngục, năm địa ngục Vô Gián. Nếu chư vị đọc kinh Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo thì sẽ hiểu, kinh này là kinh Đại Thừa, là một phần trong kinh Bảo Tích, là một đoạn lớn trong Kinh Bảo Tích, kinh Vô Lượng Thọ cũng trong kinh Bảo Tích. Trong kinh này, đức Phật đã nói toạc ra, nói toạc ra các tội nghiệp của người xuất gia thời Mạt Pháp, nói một cách tường tận, chúng ta đọc kinh này đều lông tóc dựng đứng. [Tự hỏi] chính mình có phạm tội không, có làm gì sai trái không? Nếu đã làm sai, còn không sám hối, còn không sửa đổi, thì niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh! Nhất định phải hiểu việc này. Đã tạo tội này cũng không sao, chỉ cần [người đó thật tâm] sám hối thì sẽ tiêu trừ nghiệp chướng, sự sám hối này hoàn toàn chuyển đổi trở lại, tuyệt đối không thể tái phạm lỗi lầm, phải sốt sắng bỏ ác tu thiện, tích lũy công đức, thay đổi những quan niệm, hành vi sai lầm trước kia, chuyển

đổi một trăm tám mươi độ trở lại, như vậy mới có thể cứu chính mình. Do đó [chúng ta] phải lưu thông kinh này rộng rãi, phải giảng nhiều lần, phải sốt sắng học tập. Tôi nhớ tôi đã giảng kinh này ba lần, ở Mỹ giảng một lần, ở Đài Loan một lần, ở đây cũng giảng một lần, có băng thâu âm, băng thâu hình, hình như cũng có đồng tu chép lại thành sách. Bài viết thành sách này tôi chưa coi lại, khi tôi coi xong và biết trong đó đích thật không có sai lầm thì mới có thể đem lên mạng lưới điện toán, lưu truyền trên mạng lưới, chắc hiện nay đã có băng thu âm và thu hình trên mạng. Cho nên phước báo của sự lưu thông Phật pháp, sự phục vụ hết thảy chúng sanh của Phật pháp, phước báo này lớn nhất. Chúng ta phải noi theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bố thí trí huệ cả đời, đây là pháp thí, bố thí trí huệ bao gồm tài thí, tại sao vậy? Hoàn toàn là sự dạy học thiện nguyện hết lòng, dùng thân thể, sức mạnh của chúng ta để khuyên xã hội đại chúng khuyến thiện sửa lỗi, dùng thể lực của chúng ta [để làm việc này] thì đó thuộc về tài bố thí. Chúng ta quan tâm xã hội đại chúng, yêu mến xã hội đại chúng, dốc hết tâm sức để giúp đỡ xã hội đại chúng, giúp họ giác ngộ, sửa sai cải tiến, giúp họ phát tâm phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ chúng sanh, đó chính là pháp thí, pháp cúng dường, phước báo đó lớn nhất. Tuy có phước báo lớn, chúng ta cũng không

hưởng thụ, hồi hướng phước báo đó cho hết thảy chúng sanh hưởng dùng. Cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni sống rất đơn giản, trong các đệ tử có một số đại quốc vương, vua của mười sáu nước lớn ở Ấn Độ thời bấy giờ đều quy y đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đều làm học trò của đức Phật. Đức Phật cũng vẫn ba y, một bát, chẳng thay đổi cách sinh hoạt của Ngài, đây là sự răn dạy của đức Thế Tôn cho chúng ta, làm gương cho chúng ta, [làm vậy] mới có thể làm cho xã hội đại chúng tôn trọng, kính ngưỡng. Phàm phu thế gian có ai không tham tiền tài, có ai không tham hưởng thụ? Khi đọa lạc vào tham dục thì sẽ tạo tội nghiệp, gây phiền phức cho chính mình, đức Phật hiện thân thuyết pháp, làm gương cho chúng ta. Đời người ở thế gian có ba bữa cơm no là được rồi, chẳng cần theo đuổi khẩu vị, ăn no là được rồi. Quần áo vải thô có thể che thân là được rồi. Ban đêm có một giường ngủ thoải mái, ngủ rất tự tại là đủ rồi, còn mong cầu gì nữa? Nếu còn dư thì đem cho hết thảy đại chúng hưởng thụ, như vậy gọi là Phật, Bồ Tát, đó gọi là hành Bồ Tát đạo, đó gọi là học Phật. Trong thế gian bất luận chúng ta là thân phận gì, địa vị gì, bất luận làm ngành nghề nào, sống cách nào, chỉ cần mỗi niệm đều vì chúng sanh, vì xã hội, vì nhân dân thì người đó chính là Bồ Tát, người đó thực sự hành Bồ Tát đạo. Tâm họ chính là tâm Bồ Tát, phước báo cũng giống như đã nói trong kinh, đều chẳng cùng tận. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 38 (Số 14-32-38)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển hạ, trang mười bảy, lần trước đã nói qua đoạn kinh này, chúng ta đọc lại một lần:

Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế trung, hữu chư quốc vương cập Bà La Môn đẳng, năng tác như thị bố thí, hoạch phước vô lượng, cánh năng hồi hướng bất vấn đa thiểu, tất cánh thành Phật. Hà huống Thích Phạm Chuyển Luân chi báo.

(Lại nữa, này
Địa Tạng! Trong đời vị lai, như có các vị Quốc Vương cùng hàng Bà La Môn v.v..., có thể làm những việc bố thí như thế, sẽ được vô lượng phước lành. Nếu có thể đem hồi hướng, thì không Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 38 273

kể là nhiều hay ít, rốt ráo đều sẽ thành Phật; huống gì là những quả báo Thích, Phạm, Chuyển Luân.)

Phía trước đã báo cáo tường tận rồi, trong đoạn này quan trọng nhất là tâm lượng, ngạn ngữ Trung Quốc có nói "[tâm] lượng lớn thì phước lớn". Tại sao lại trồng phước nhỏ, bố thí ít có thể được phước báo lớn như vậy? Đây là điều người mới học Phật như chúng ta nghe lời dạy trong kinh sẽ không khỏi hoài nghi. Sự hoài nghi này đều [là vì chúng ta] dùng nhân tình thế gian để đo lường, chứ không biết việc này nhân tình chẳng thể tưởng tượng nổi. Lý luận trong đó là vì xứng tánh, chỉ cần xứng tánh thì dù bố thí rất ít, thực sự như một sợi lông, một hạt bụi nhỏ xíu, công đức đó cũng bằng tận hư không, trọn khắp pháp giới. Phật pháp thù thắng ở chỗ này, chỗ khó [hiểu trong] Phật pháp cũng ở tại chỗ này, khó ở chỗ phàm phu vĩnh viễn không thể mở rộng tâm lượng, tâm lượng vẫn còn nhỏ, tâm lượng nhỏ thì dù có bố thí cho nhiều đi nữa, phước báo cũng có hạn; nếu có tâm lượng lớn, bố thí nhỏ nhoi thì phước báo cũng không thể nghĩ bàn, [chúng ta] phải lắng lòng thể hội đạo lý này. Trong chú giải có vài câu, trang mười bảy, hàng thứ ba đếm ngược lại, coi từ chính giữa, tôi đọc cho mọi người nghe "Nhược bất vị tự cầu nhân thiên phước báo" (nếu không tự cầu phước báo nhân thiên), nhược là giả thiết, giả sử chúng ta nhất định chẳng vì cầu phước báo nhân thiên cho mình, mục đích của sự bố thí là gì? "Đều hồi hướng cho pháp giới chúng sanh", chỉ hy vọng hết thảy chúng sanh được phước, được lợi ích, tuyệt đối chẳng nghĩ đến mình, vậy thì phước báo của sự bố thí này sẽ rất lớn. Do đó "Tắc bất vấn thí chi đa thiểu, tất cánh thành Phật" (nên không hỏi bố thí bao nhiêu, rốt cuộc sẽ thành Phật). Dùng bốn chữ "tất cánh thành Phật" để hình dung phước báo đó bao lớn, vì phước báo thế gian và xuất thế gian chẳng có gì lớn hơn việc thành Phật, nói đến thành Phật thì phước báo đó đạt tới mức rốt ráo viên mãn. Chúng ta phải hiểu đạo lý này thì chúng ta sẽ không hoài nghi nữa. Sau cùng đức Phật tóm tắt lại:

Thị cố Địa Tạng phổ khuyến chúng sanh đương tri thị học. (Vì thế, này
Địa Tạng, ông nên khuyến hóa chúng sanh đều phải học theo như thế.)

Câu này tổng kết đoạn trước, vì đoạn trên nói về duyên cố, trồng

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 38 274

thiện nhân được thiện quả, quả báo thù thắng như vậy thì ai mà không mong cầu? Tại sao chúng sanh cầu không được? Phương pháp tu học của chúng sanh không đúng như lý, không đúng như pháp, cho nên được phước có hạn, tu học đúng như lý, như pháp thì sẽ được phước vô lượng vô biên. Nhưng [muốn biết] lý luận và phương pháp thì nhất định phải đi sâu vào Kinh Tạng, nếu không đọc kinh, không nghiên cứu giáo lý thì làm sao bạn hiểu được lý luận này? Làm sao biết được phương pháp này? Cho nên chư

Phật, Bồ Tát, chư tổ sư đại đức xưa nay thường khuyến khích chúng ta “không thể không đọc kinh điển”, đạo lý là ở chỗ này. Xem tiếp đoạn sau, thứ hai là “Nam nữ thí phước”, xin xem kinh văn:

Phục thứ Địa Tạng! (Lại nữa, này Địa Tạng!)

Lại gọi Địa Tạng Bồ Tát thêm một lần nữa.

Vị lai thế trung nhược thiện nam tử thiện nữ nhân, ư Phật pháp trung chủng thiểu thiện căn, mao phát sa trần đẳng hứa, sở thọ phước lợi bất khả vi dụ. (Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam
người thiện nữ nào ở trong Phật Pháp mà gieo trồng chút ít thiện căn chừng bằng mảy lông, sợi tóc, hạt cát, hạt bụi, thì phước lợi được thọ hưởng sẽ không thể ví dụ thế nào cho được.)

Đoạn kinh này cũng thường làm cho đại chúng khởi nghi hoặc, có nhiều người tự cho rằng mình ở trong nhà Phật trồng phước tu thiện rất nhiều rồi, nhưng tại sao không được phước? Trong lịch sử Trung Quốc nổi tiếng nhất là Lương Võ Đế, Lương Võ Đế cả đời tu bố thí có ai sánh bằng? Lúc đó ông dùng quyền lực, oai thế của một ông vua để hộ trì Phật pháp, xây dựng chùa chiền, trong lịch sử ghi đến bốn trăm tám chục ngôi chùa. Thường thì nhà Phật chúng ta thường nói xây một ngôi tháp, đúc một tượng Phật thì được phước báo chẳng thể nghĩ bàn rồi, huống chi ông vua đã xây bốn trăm tám mươi ngôi chùa! Bạn có thể tính số

Phẩm Thứ Mười: Nhân Duyên và So Sánh Công Đức Bố Thí - Tập 38 275

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.